

CÔNG TY TNHH LT AGRI VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LT AGRI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LT AGRI VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LT AGRI VIETNAM CO .,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109449266

3. Ngày thành lập: 08/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4, ngõ 512 Hoàng Hoa Thám, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
2.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
3.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
4.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
5.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
6.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
7.	Khai thác gỗ (Trừ các loại nhà nước cấm)	0220
8.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
9.	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản Chi tiết: - Chế biến và bảo quản thuỷ sản đông lạnh; - Chế biến và bảo quản thuỷ sản khô;	1020
10.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
11.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

12.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho các mục đích khác như: + Tấm gỗ được làm nhẵn, nhuộm, phủ, thấm tẩm, tăng cường (có giấy hoặc vải lót sau), + Làm dưới dạng rời, - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự; - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ; - Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh; - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.	1621
13.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
14.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
15.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
16.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Trừ các hóa chất nhà nước cấm)	2011
17.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
18.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp (Trừ hóa chất nhà nước cấm)	2021
19.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
20.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
21.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
22.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
23.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ các loại nhà nước cấm)	4620(Chính)
24.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn thuốc	4649
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu : + Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; + Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; + Bán buôn máy móc thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải, khí tượng thủy văn, hải văn môi trường	4659
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Buôn bán phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp. - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
29.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
30.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773
31.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ	4784
32.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4789
33.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
34.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4799
35.	Vận tải hàng hóa đường sắt Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường sắt	4912
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Không bao gồm hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không)	5229
37.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211

38.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
39.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
40.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
41.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
42.	Dịch vụ đóng gói	8292
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG VĂN LONG Giới tính: *Nam*
 Chức danh: *Giám đốc*
 Sinh ngày: *10/06/1987* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*
 Số giấy chứng thực cá nhân: *B4942139*
 Ngày cấp: *03/03/2011* Nơi cấp: *Cục Quản Lý xuất nhập cảnh*
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Thượng Thọ Ngoại, Xã Ba Đình, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *Số 6, ngõ 514 Hoàng Hoa Thám, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội